

Số: /BC-UBND

Hoàng Trường, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững  
giữa kỳ huyện Hoàng Hóa, giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện về việc sơ kết giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hoàng Hóa, UBND xã Hoàng Trường báo cáo kết quả triển khai thực hiện giữa kỳ Chương trình MTQGGN bền vững giai đoạn 2021-2025 như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 5/2023**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình**

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (sau đây viết tắt là MTQG GNBV) luôn được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn đặc biệt quan tâm.

Trên cơ sở Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025 về mục tiêu giảm nghèo của xã, Ban chỉ đạo hàng năm đã tham mưu cho ban hành các kế hoạch thực hiện chương trình.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 05/02/2021 của UBND xã về việc Thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2021; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 27/8/2021 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 04/10/2022 của UBND xã về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/05/2023 của UBND xã về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững xã năm 2023.

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp xã khi có sự thay đổi thành viên. Hàng năm đã xây dựng Kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025, thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo, triển khai kịp thời các chính sách về công tác giảm nghèo đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo, tập trung điều tra rà soát xác định rõ: các hộ nghèo về thu nhập, nghèo do thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, nguyên nhân chính dẫn đến nghèo; hộ có khả năng thoát nghèo, trên cơ sở đó phân công các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên phụ trách giúp đỡ hộ nghèo theo từng địa bàn phụ trách. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo hàng tháng, quý, năm theo quy định.

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành cơ bản đầy đủ, kịp thời.

## **2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình**

**2.1. Công tác phối hợp giữa UBND xã với các tổ chức chính trị xã hội, trưởng các đoàn thể, các thôn trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình**

Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã đã phân công nhiệm vụ đối với đồng chí lãnh đạo các thành viên, MTTQ, các Đoàn thể, chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các thôn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chương trình giảm nghèo.

UBND xã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên chủ trì phối hợp với các thôn thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thực hiện Chương trình MTQG GNBV.

## **2.2. Tình hình thực hiện công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá**

Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình MTQG được UBND xã thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo thường trực Chương trình, các đơn vị liên quan đã thường xuyên tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những nội dung còn chưa phù hợp với quy định.

Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá của cấp trên đã giúp cho địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tại các thôn.

Hoạt động kiểm tra, giám sát được cấp trên tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, nhất là việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; giao chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho xã và việc xây dựng kế hoạch giảm nghèo đến hộ, thôn.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo**

#### **1.1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021**

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2021 là: 171 hộ = 6,41%,
- Tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2021 là cận nghèo là 274 hộ = 10,27%.

#### **1.2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022**

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2022 là: 125 hộ = 4,66 %,
- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2022 là cận nghèo 266 hộ = 9,91 %

#### **1.3. Dự kiến kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023**

- Số hộ nghèo 125 hộ, giảm 50 hộ nghèo còn 75 hộ.

## **2. Kết quả các chỉ tiêu giải quyết mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo**

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về bảo hiểm y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về chất lượng, diện tích nhà ở: 95% hộ nghèo, 97% hộ cận nghèo đảm bảo chất lượng nhà ở.

- Chiều thiếu hụt về nhà tiêu hợp vệ sinh: Hộ nghèo 97%; hộ cận nghèo 99% sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- 100 % hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận phương tiện thông tin.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2023**

Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, cán bộ thực hiện Chương trình đều thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Chương trình đề ra; nâng cao năng lực cho người nghèo, cộng đồng để tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập; năng lực lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, đảm bảo yếu tố giới; giám sát tổ chức thực hiện Chương trình ở cơ sở là hết sức cần thiết trong thời gian tới.

## **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO THƯỜNG XUYÊN**

### **1. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người nghèo**

Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã đã giao cho các tổ chức chính trị xã hội, các tổ vay vốn, tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách như giải quyết việc làm, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo cận nghèo tạo điều kiện cho các hộ đầu tư sản xuất.

### **2. Chính sách về giáo dục và đào tạo**

- Công tác rà soát đối tượng, thẩm định hồ sơ chế độ học sinh trong những năm học vừa qua được thực hiện nghiêm túc, chính xác, khách quan. Trong giai đoạn 2021-2025, 100% số học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ

hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ ăn trưa cho học sinh mầm non 3-5 tuổi.

- Chất lượng phổ cập GD mầm non cho trẻ 5 tuổi tiếp tục được duy trì và nâng cao; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; xã đạt chuẩn phổ cập GD tiểu học mức độ 2. Hiện nay trên địa bàn xã không còn trường học sinh trong độ tuổi đi học bỏ học giữa chừng.

- Công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh được đẩy mạnh, tỷ lệ học sinh tham gia vừa học văn hóa kết hợp với học nghề, học nghề đạt trên 25% tổng số học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm.

### **3. Chính sách về y tế và dinh dưỡng**

Giai đoạn 2021-2023, tổng số người nghèo được cấp thẻ hơn 200 lượt đối tượng, người cận nghèo được cấp thẻ là: gần 400 lượt đối tượng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế thời kỳ giữa năm 2021 là 97% đến năm 2023 đạt 99 %. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 3,1.

### **4. Chính sách hỗ trợ về nhà ở**

\* Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo hằng năm, thông qua Mặt trận Tổ quốc, UBND các xã cùng với các nguồn lực trong xã hội đã đạt được kết quả sau:

- Năm 2022 hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho 1 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở Bà Phạm Thị Vư- thôn Đại Trường với số tiền 50.000.000 đ.

\* Chính sách hỗ trợ hưởng thụ văn hóa, thông tin

- UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác giảm nghèo nhanh và bền vững đến mọi tầng lớp nhân dân, với nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị thông qua kế hoạch, giao nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, các hội, đoàn thể; thông qua hệ thống Đài truyền thanh xã và các thôn.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông và tạo điều kiện để các hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận, sử dụng dịch vụ viễn thông theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ 100% các thành viên được tiếp cận thông tin qua dịch vụ internet để tiếp cận thông tin. Tính đến năm 2023, 100% hộ có ti vi, radio, máy tính và được tiếp cận các thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn.

+ Hàng năm cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động.

### **5. Chính sách tín dụng**

- Kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2023, tổng dư nợ đạt 37.327 triệu đồng với 783 khách hàng vay vốn.

\* Chính sách hỗ trợ tiền điện

- Tổng kinh phí hỗ trợ:

+ Năm 2022: 112.090.000 đồng, với 171 lượt hộ nghèo.

+ Năm 2023: 41.140.000 đồng, với 125 lượt hộ nghèo.

## VI. MỘT SỐ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Một số hạn chế

- Thực hiện Chương trình MTQG GNBV đoạn 2021-2025 vẫn còn một số văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình chưa cụ thể, phải thực hiện sửa đổi bổ sung, trình tự thủ tục cần có thời gian để xây dựng, nhất là những chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo về phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo. Hộ nghèo, cận nghèo chủ yếu là người không có khả năng lao động.

- Đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề của Chương trình, gồm: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động có thu nhập thấp. Tuy nhiên hiện nay chưa có văn bản nào quy định cách xác định “người lao động có thu nhập thấp” trong khi thực tế hộ nghèo, cận nghèo chủ yếu là người không có khả năng lao động, do đó khó khăn trong việc tuyển sinh, mở lớp đào tạo nghề.

Việc sửa đổi các văn bản của cấp trên chậm, dẫn đến nhiều nội dung chương trình dự án chưa thực hiện kịp thời phải chuyển nguồn.

### 2. Nguyên nhân

#### a, Nguyên nhân khách quan

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong công tác giảm nghèo, nhưng đối tượng là người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo chủ yếu là người không còn khả năng lao động, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội nên không đủ khả năng và không có nhu cầu tham gia học nghề. Người còn khả năng lao động đã đi làm ở các công ty, doanh nghiệp và các nghề khác trong và ngoài huyện nên việc thực hiện các chương trình giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn.

#### b, Nguyên nhân chủ quan

- Vẫn còn một bộ phận người nghèo chưa chịu khó làm ăn, chi tiêu không hợp lý, thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo; tư tưởng trông chờ ỷ lại, không muốn ra khỏi danh sách hộ nghèo, để được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước; vẫn còn hiện tượng hộ nghèo vay vốn sử dụng chưa đúng mục đích, hiệu quả chưa cao.

### 3. Bài học kinh nghiệm

*Thứ nhất*, phải xác định giảm nghèo là một trong những chính sách ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của cả hệ thống chính trị, là mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt dài kỳ. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giảm nghèo với tinh thần: về chủ trương, phải đúng trọng tâm, đúng trọng điểm; về chỉ đạo, phải quyết liệt, biết khối lượng công việc, lực lượng thực hiện, thời hạn hoàn thành.

*Thứ hai*, đa dạng các hình thức truyền thông về giảm nghèo để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người nghèo; tuyên truyền phổ biến các mô hình, điển hình giảm nghèo có hiệu quả để nhân rộng; đồng thời

phê phán tư tưởng trông chờ ỷ lại vào chính sách của Nhà nước, không muốn thoát nghèo, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

*Thứ ba*, xây dựng kế hoạch giảm nghèo phải sát với điều kiện thực tế của từng thôn xác định để tác động, với thực hiện các chính sách, các biện pháp đột phá, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn. Đi đôi với công tác này, phải tích cực giải quyết việc làm cho người lao động, gắn với đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động ở nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp nhằm nâng cao kiến thức tay nghề, đủ điều kiện tham gia thị trường lao động chất lượng cao, đẩy mạnh công tác XKLD.

*Thứ tư*, xã hội hóa các hoạt động giảm nghèo, phát động phong trào quần chúng sâu rộng, đặc biệt là Quỹ người nghèo; tiếp tục phát huy vai trò của UBMT Tổ quốc trong việc giám sát trong thực hiện chương trình; sự vào cuộc của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong việc nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người nghèo; thực hiện tốt phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

#### **I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2023-2025**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống vươn lên thoát nghèo bền vững góp phần hoàn thành mục tiêu phấn đấu trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ đề ra.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm giai đoạn 2023-2025: 1-1,5% trở lên
- 100% mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, đã triển khai thực hiện.

##### **3. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản**

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về bảo hiểm y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã, thị trấn.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo

- + 100% tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt;

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về chất lượng, diện tích nhà ở: 100% hộ nghèo, 100% hộ cận nghèo đảm bảo chất lượng nhà ở;

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Chiều thiếu hụt về nhà tiêu hợp vệ sinh: 100% hộ nghèo; 100% hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet;

- Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 100% hộ nghèo, 100% hộ cận nghèo được sử dụng các dịch vụ viễn thông.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Nhiệm vụ chung**

- Cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo trên toàn xã hội góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa hộ nghèo và hộ khá, giàu, giữa các thôn, và các khu dân cư; tạo cơ hội để đối tượng nghèo ổn định và đa dạng hóa việc làm, tăng thu nhập; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho đối tượng nghèo. Thực hiện đồng bộ các chính sách đảm bảo an sinh xã hội để giảm nghèo bền vững.

- Công tác giảm nghèo phải được đặt trong Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung xã và ở mỗi thôn.

- Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình giảm nghèo trong giai đoạn 2021-2025, thực hiện các cơ chế chính sách cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho các thành viên ban chỉ đạo, tăng cường vai trò tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội trên toàn xã hội,.

- Bằng các biện pháp và hình thức tuyên truyền hạn chế tư tưởng trông chờ ỷ lại, mong muốn thuộc diện hộ nghèo để thụ hưởng các chế độ chính sách của nhà nước. Cần phân loại các nhóm đối tượng để có các chính sách cụ thể. Tăng dần các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, có chính sách đối với các hộ thoát nghèo để mua phương tiện, cây con giống phát triển sản xuất nhằm khuyến khích họ vươn lên thoát nghèo bền vững.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp trọng tâm**

- Thực hiện tốt việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và các năm tiếp theo đúng quy trình.

- Tích cực xã hội hóa việc huy động các nguồn lực đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng thu hút và động viên sự tham gia ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội hỗ trợ người nghèo. Từng bước hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội để trợ giúp có hiệu quả cho người nghèo, hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công, chính sách xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong giải quyết các yêu cầu của công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng, người thụ hưởng gắn với công nghệ chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình để qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cũng như nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả ở cơ sở. Tạo điều kiện để người dân tham gia, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, dự án của Chương trình tại địa phương, bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm quá trình thực hiện

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG cấp trên hàng năm tham mưu kịp thời có những văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện để địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện để đạt hiệu quả cao hơn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG GNBV giữa kỳ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Hoàng Trường./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Lao động - TB&XH (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã (b/c);
- Thành viên BCĐ, CTMTQG xã
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Cảnh**



